UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Số2483 /STTTT-TTBCXB

V/v chấn chỉnh và tổ chức việc đăng tải, chia sẻ thông tin trên các trang, nhóm mạng xã hội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày27 tháng 8 năm 2021

Kính gửi:
- Các cơ quan Đảng, Mặt trận, Đoàn thể;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các quận, huyện;
- Các cơ quan báo chí trên địa bàn thành phố;
- Cổng thông tin điện tử thành phố.

Thực hiện Công văn số 479-CV/BTGTU ngày 25/8/2021 của Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng về việc chấn chỉnh việc đăng tải, chia sẻ thông tin trên các trang, nhóm mạng xã hội của các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn thành phố; Nhằm triển khai nhiệm vụ được giao, Sở Thông tin và Truyền thông kính đề nghị các cơ quan, đơn vị:

1. Chỉ đạo, quán triệt cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị không tiếp xúc, khai thác, chia sẻ, truyền đưa, tán phát trên mạng xã hội và các loại hình truyền thông khác trên internet các thông tin chưa được kiểm chứng, tin giả, tin sai sự thật gây hoài nghi, hoang mang và ảnh hưởng xấu tới dư luận xã hội; Đặc biệt thông tin liên quan về tình hình dịch bệnh và công tác phòng, chống dịch trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 đang diễn biến phức tạp trên địa bàn thành phố *(gửi kèm Phụ lục I một số ví dụ liên quan về vi phạm trên mạng xã hội)*.

2. Chỉ đạo các quản trị viên, người kiểm duyệt các trang, nhóm mạng xã hội của đơn vị mình thực hiện rà soát, chấn chỉnh tình trạng đăng tải thông tin thiếu chính xác, sai sự thật, chưa qua quy trình kiểm duyệt, ảnh hưởng không tốt đến quan điểm, đường lối của Đảng, các chủ trương, định hướng phát triển và hình ảnh của thành phố; Quy trách nhiệm cụ thể, rõ ràng và có hình thức xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Đồng thời, chỉ đạo tăng cường công tác kiểm duyệt bài đăng của hội viên, thành viên nhóm, diễn đàn, bình luận của người dùng mạng xã hội, đặc biệt là các bình luận sai sự thật, tiêu cực, chống đối, gây dư luận trái chiều; Kịp thời tổng hợp, báo cáo các trường hợp này cho Sở Thông tin và Truyền thông để có hình thức xử lý nghiêm. Thường xuyên đăng tải, lan tỏa các thông tin chính thống, tích cực, thông điệp ý nghĩa, những câu chuyện nhân

văn trong cuộc sống; Phản bác các thông tin xấu độc, sai sự thật, gây hoang mang trên không gian mạng và trên báo chí về tình hình dịch bệnh và các chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo thành phố.

3. Các cơ quan báo, đài thành phố, Cổng Thông tin điện tử thành phố quán triệt lực lượng phóng viên, biên tập viên, người làm báo chấp hành nghiêm kỷ luật thông tin, các quy định của pháp luật về báo chí Quy định đạo đức nghề nghiệp người làm báo Việt Nam; Quy tắc sử dụng mạng xã hội của người làm báo Việt Nam, Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội về việc không đưa các thông tin chưa kiểm chứng, thông tin có xu hướng kích động, thông tin có yếu tố nhạy cảm, có thể gây hoang mang dư luận xã hội; Xử lý nghiêm các cán bộ, phóng viên, biên tập viên vi phạm quy định trong tác nghiệp, chuyên môn, vi phạm đạo đức nghề nghiệp, quy tắc sử dụng mạng xã hội của người làm báo Việt Nam.

4. Chủ động có các giải pháp quảng bá, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống dịch COVID-19 trên trang Fanpage, Trang thông tin điện tử của tổ chức, đơn vị mình.

5. Các cơ quan báo chí trên địa bàn thành phố nâng cao chất lượng nội dung, đa dạng hình thức hoạt động thông tin, tuyên truyền; chú trọng đẩy mạnh tuyên truyền trên các loại hình truyền thông mới, đặc biệt là trên nền tảng mạng xã hội; Lan tỏa thông tin tích cực, nhân văn, nhân ái, vì cộng đồng, các chế độ, chính sách hỗ trợ, khắc phục khó khăn do dịch Covid -19 của Trung ương và thành phố; Biểu dương các lực lượng tuyến đầu phòng chống dịch Covid- 19; Lên án, đấu tranh mạnh mẽ, quyết liệt với các hiện tượng, hành vi cụ thể lợi dụng mạng xã hội và các phương tiện truyền thông khác trên internet để thông tin sai sự thật, thiếu chuẩn mực đạo đức, trái thuần phong mỹ tục, vi phạm pháp luật; Tuyên truyền tạo sự đồng thuận trong nhân dân, làm nổi bật mục tiêu bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, tính mạng của nhân dân là trên hết, đặc biệt trọng tình hình dịch bệnh COVID-19 hiện nay.

(Gửi kèm Phụ lục II một số điều liên quan về các hành vi bị cấm về sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng)

Sở Thông tin và Truyền thông kính đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thành ủy Đà Nẵng (để /c);
- UBND thành phố (để b/c);
- Ban Tuyên giáo Thành ủy (để b/c);
- BCĐ phòng, chống dịch COVID-19 thành phố Đà Nẵng (để b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TTBCXB.CT

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Nguyễn Thu Phương

Phụ lục I

MỘT SỐ VÍ DỤ LIÊN QUAN VỀ VI PHẠM TRÊN MẠNG XÃ HỘI

(Đính kèm Công văn số /STTTT-TTBCXB ngày tháng 8 năm 2021 của Sở Thông tin và Truyền thông Đà Nẵng)

Stt	Nội dung tình huống	Vi phạm
1	Do A thiếu hiểu biết, vô tình chia sẻ bài viết của người khác trên tài khoản mạng xã hội của mình mà không biết bài viết đó có thông tin sai sự thật ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, vậy A có sai hay không?	Việc đăng tải, tán phát các thông tin sai sự thật trên môi trường mạng là vi phạm quy định pháp luật tại Điểm e, Khoản 1, Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng.
2	Trong một lần xem thông tin trên mạng xã hội, thấy có thông tin lạ về nguyên nhân gây ra dịch bệnh Covid-19, B đã vội vàng chia sẻ thông tin này trên tài khoản mạng xã hội cá nhân của mình mà không kiểm chứng về tính thật/giả của thông tin, sau đó, nhờ bạn bè báo B mới biết thông tin này là tin giả, vậy việc chia sẻ tin giả của B có vi phạm quy định pháp luật không?	Hành vi lợi dụng mạng xã hội để cung cấp, chia sẻ thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật, xuyên tạc về tình hình dịch Covid-19 hoặc cung cấp, chia sẻ thông tin bịa đặt về tình hình dịch Covid-19, gây hoang mang trong Nhân dân thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng theo Điểm a, d, Khoản 1, Điều 101 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử.
3	Chị X vô tình đăng tải video có sử dụng hình ảnh của chị Y trong đoạn video này lên tài khoản facebook cá nhân của mình mà chưa được sự đồng ý của chị Y, việc làm trên của chị X có vi phạm không?	Việc đăng tải thông tin, hình ảnh của cá nhân mà không có sự đồng ý của họ là vi phạm pháp luật dù vô tình hay cố ý, có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng theo quy định tại Điểm e, Khoản 3, Điều 102 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi

		phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử.

Phụ lục II

MỘT SỐ ĐIỀU LIÊN QUAN VỀ CÁC HÀNH VI BỊ CẤM VỀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ INTERNET VÀ THÔNG TIN TRÊN MẠNG

(Đính kèm Công văn số /STTTT-TTBCXB ngày tháng 8 năm 2021 của Sở Thông tin và Truyền thông Đà Nẵng)

1. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng.

Điều 5. Các hành vi bị cấm

1. Lợi dụng việc cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng nhằm mục đích:

a) Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo;

b) Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

c) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định;

d) Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

đ) Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm;

e) Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Cản trở trái pháp luật việc cung cấp và truy cập thông tin hợp pháp, việc cung cấp và sử dụng các dịch vụ hợp pháp trên Internet của tổ chức, cá nhân.

3. Cản trở trái pháp luật hoạt động của hệ thống máy chủ tên miền quốc gia Việt Nam ".vn", hoạt động hợp pháp của hệ thống thiết bị cung cấp dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

4. Sử dụng trái phép mật khẩu, khóa mật mã của tổ chức, cá nhân; thông tin riêng, thông tin cá nhân và tài nguyên Internet.

5. Tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, vi-rút máy tính; xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên Internet.

2. Luật An ninh mạng

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm về an ninh mạng

1. Sử dụng không gian mạng để thực hiện hành vi sau đây:

a) Hành vi quy định tại khoản 1 Điều 18 của Luật này;

b) Tổ chức, hoạt động, câu kết, xúi giục, mua chuộc, lừa gạt, lôi kéo, đào tạo, huấn luyện người chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

c) Xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xúc phạm tôn giáo, phân biệt đối xử về giới, phân biệt chủng tộc;

d) Thông tin sai sự thật gây hoang mang trong Nhân dân, gây thiệt hại cho hoạt động kinh tế - xã hội, gây khó khăn cho hoạt động của cơ quan nhà nước hoặc người thi hành công vụ, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác;

đ) Hoạt động mại dâm, tệ nạn xã hội, mua bán người; đăng tải thông tin dâm ô, đồi trụy, tội ác; phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng;

e) Xúi giục, lôi kéo, kích động người khác phạm tội.

2. Thực hiện tấn công mạng, khủng bố mạng, gián điệp mạng, tội phạm mạng; gây sự cố, tấn công, xâm nhập, chiếm quyền điều khiển, làm sai lệch, gián đoạn, ngưng trệ, tê liệt hoặc phá hoại hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia.

3. Sản xuất, đưa vào sử dụng công cụ, phương tiện, phần mềm hoặc có hành vi cản trở, gây rối loạn hoạt động của mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, phương tiện điện tử; phát tán chương trình tin học gây hại cho hoạt động của mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, phương tiện điện tử; xâm nhập trái phép vào mạng viễn thông, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu, phương tiện điện tử của người khác.

4. Chống lại hoặc cản trở hoạt động của lực lượng bảo vệ an ninh mạng; tấn công, vô hiệu hóa trái pháp luật làm mất tác dụng biện pháp bảo vệ an ninh mạng.

5. Lợi dụng hoặc lạm dụng hoạt động bảo vệ an ninh mạng để xâm phạm chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc để trục lợi.

6. Hành vi khác vi phạm quy định của Luật này.